

Nhà Bè, ngày 20 tháng 01 năm 2021

Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 431/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Huỳnh Thị Xuân A**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp Z, xã Phú An, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Tạm trú: Số N, Huỳnh Tấn Phát, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông **Nguyễn Đức Đ**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ A, phường Iakring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Tạm trú: Số N, Huỳnh Tấn Phát, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Xuân A và ông Nguyễn Đức Đ thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huỳnh Thiên D, sinh ngày 27/4/2017 cho bà Huỳnh Thị Xuân A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đức Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000đ (tám triệu đồng), kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản: Ông Nguyễn Đức Đ và bà Huỳnh Thị Xuân A tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có nợ chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Huỳnh Thị Xuân A và ông Nguyễn Đức Đ có nghĩa vụ phải nộp; được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0072958 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Huỳnh Thị Xuân A và ông Nguyễn Đức Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Phú An, Tân Phú, Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thúy